

Bản án số: 77/2020/HS-ST
Ngày 18-12-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Bùi Đức Hiệp.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* ông Nguyễn Đại Đồng và ông Trần Ngọc Tráng.
- *Thư ký phiên tòa:* ông Nguyễn Hữu Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, thành phố Hà Nội.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:* bà Trần Thị Nhâm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 92/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Q, sinh năm 1996 tại xã A, huyện M, thành phố Hà Nội, nơi cư trú: thôn Đ, xã A, huyện M, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn V và bà Đặng Thị C; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ 21/10/2020, thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 30/10/2020. *Có mặt tại phiên tòa.*

Người bào chữa cho bị cáo: bà Đinh Thị Mai Phương – Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hà Nội. *Có mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 21/10/2020, Nguyễn Văn Q đi nhờ xe của một người không quen biết từ thôn K, xã A vào ngã ba chùa Mễ thuộc thôn Trù, xã Tuy Lai gặp một người đàn ông không biết tên và mua được 01 túi nilon bên trong có chứa tinh thể màu trắng là ma túy đá, giá 1.600.000 đồng để sử dụng cho bản thân. Khi người đó cầm tiền bỏ đi, còn Q đang cầm túi ma túy thì lực lượng Công an đến kiểm tra, Q thả túi nilon xuống đất chỗ mình đứng nhưng bị bắt quả tang và thu giữ tang vật cùng 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A37 màu trắng hồng.

Tại Kết luận số 9212/KLGD-PC 09 ngày 28/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: “Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilông là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 0,782gam”.

Cáo trạng số 88/CT-VKS-MĐ ngày 25/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M, thành phố Hà Nội truy tố Nguyễn Văn Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt; do bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên miễn hình phạt bổ sung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn Q từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giam. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về tang vật: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 phong bì mẫu vật chứa ma túy có chữ ký của giám định viên Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội và chữ ký của Nguyễn Văn Q.

Buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M và Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện M và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: đã thực hiện theo quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo và những người có liên quan không

có ý kiến hoặc khiếu nại. Có đủ căn cứ xác định, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, có đủ cơ sở kết luận: ngày 21/10/2020 Nguyễn Văn Q đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,782 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, nên đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện M là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tính chất hành vi bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cao cho xã hội, trực tiếp xâm hại tới chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, tác động xấu đến trật tự trị an của địa phương, do đó phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội.

[3] Xem xét các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, hiện ở cùng bố và thuộc diện hộ nghèo nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về vật chứng: số ma túy thu giữ của bị cáo là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động OPPO A37 vỏ màu hồng có số IMEL1: 863090038733975; IMEL2: 863090038733967 bên trong có 01 sim, do không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Q, do Q không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M không có căn cứ xử lý sau là phù hợp.

[6] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn Q** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q **12 (mười hai)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ 09 ngày tạm giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 phong bì mẫu vật có chứa ma túy có chữ ký của giám định viên Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội và chữ ký của Nguyễn Văn Q.

Trả lại Nguyễn Văn Q 01 điện thoại di động OPPO A37 vỏ màu hồng có số IMEL1: 863090038733975; IMEL2: 863090038733967 bên trong có 01 sim.

Vật chứng có đặc điểm và số lượng như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/11/2020 giữa Công an huyện M và Chi cục Thi hành án dân sự huyện M.

- Về án phí: căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, khoản 01 Điều 21, điểm a khoản 01 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Mỹ Đức;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện M;
- Cơ quan THAHS huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã A (thay Thông báo kết quả xét xử);
- Bị cáo;
- Lưu VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Đức Hiệp

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Đức Hiệp